

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Quảng Văn Mãng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn P**, sinh ngày 02/9/1969, tại CH, ML, Sơn La; Nơi ĐKKTT: Bản MP, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lường Văn L, (đã chết) và con bà Lò Thị N, sinh năm 1932; có vợ là Bùi Thị Khánh L, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/3/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Lò Văn Đ, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 24/02/2024, công an xã CÂ, huyện ML phát hiện, bắt quả tang Lương Văn P đang có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn B (sinh năm 1977, trú tại bản C, xã CH, huyện ML) tại nhà ở của P với số tiền 100.000 đồng. Trong khi bắt quả tang Lò Văn B bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine; 04 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa các cục màu trắng nghi là Heroine.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn P. Kết quả thu giữ 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa các cục màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 25/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: 12 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi viên đều có chữ WY có tổng khối lượng là 1,27 gam, lấy ra 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu giám định ký hiệu P1, còn lại 07 viên có khối lượng 0,75 gam ký hiệu P1A nhập kho vật chứng; tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 6,02 gam, trích ra 0,45 gam làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt từ P2 đến P8, còn lại 5,57 gam ký hiệu lần lượt từ P2A đến P8A nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 214. Tại kết luận giám định số 580 ngày 28/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,52 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,27 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Mẫu gửi giám định ký hiệu P2 đến P8 đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,45 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6,02 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lường Văn P được quy định trong cùng một điểm (điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên tính chung khối lượng chất ma túy 7,29 (Bảy phẩy hai mươi chín) gam.

Ngày 25/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trưng cầu giám định số 215 về loại tiền đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. Tại kết luận giám định số 602 ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Lường Văn P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2024 Lường Văn P gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực chợ Pá Tả, xã CH, huyện ML. Lường Văn P đã mua được của người này 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lường Văn P mang về chia thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 24/02/2024 khi Lường Văn P đang ở nhà thì có Lò Văn B đi cùng một thanh niên (Phương không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà, Lò Văn B hỏi mua ma túy, Lường Văn P đồng ý bán cho Lò Văn B 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Khi Lò Văn B vừa nhận gói Heroine từ tay Lường Văn P thì bị lực lượng Công an xã CÂ, huyện ML kiểm tra, Lường Văn P tự giác giao nộp số Heroine cất giấu, còn Lò Văn B và người thanh niên đi cùng bỏ chạy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lường Văn P là người đã bán Heroine cho Lường Văn P vào ngày 08/02/2024, Lường Văn P không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, việc trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Lường Văn P Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Lò Văn B là người mua Heroine của Lường Văn P vào ngày 24/02/2024: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành triệu tập Lò Văn B nhưng Lò Văn B hiện không có mặt tại địa phương, do đó không lấy được lời khai đối với Lò Văn B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tách hành vi của Lò Văn B để tiếp tục điều tra, xử lý khi đủ căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-ML ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lường Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lương Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P2A đến P8A).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 09 tháng tù. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn P thừa nhận: Ngày 24/02/2024 bị cáo Lường Văn P đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn B với số tiền 100.000 đồng; ngoài ra Lường Văn P có hành vi cất giấu trái phép 6,02 gam Heroine và 1,27 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lường Văn P đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện ma túy và hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu trái phép Heroine để sử dụng và bán kiếm lời và hành vi bán trái phép Heroine cho Lò Văn B của bị cáo Lường Văn P được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Văn P, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

Đối với Lò Văn B: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành triệu tập Lò Văn B nhưng Lò Văn B hiện không có mặt tại địa phương, do đó không lấy được lời khai đối với Lò Văn B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tách hành vi của Lò Văn B để tiếp tục điều tra, xử lý khi đủ căn cứ.

Đối với người thanh niên đi cùng Lò Văn B đến nhà Lương Văn P: Lương Văn P không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Lương Văn P khai người này không hỏi mua ma túy của Phương, Phương không có hành vi bán ma túy cho người này. Ngoài lời khai của Lương Văn P không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác. Do đó hành vi của Lương Văn P không thuộc vào điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “Đối với 02 người trở lên”.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P2A đến P8A). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng. Là tiền do bị cáo Lương Văn P phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lường Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn P 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/02/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P2A đến P8A).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn P.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/7/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

